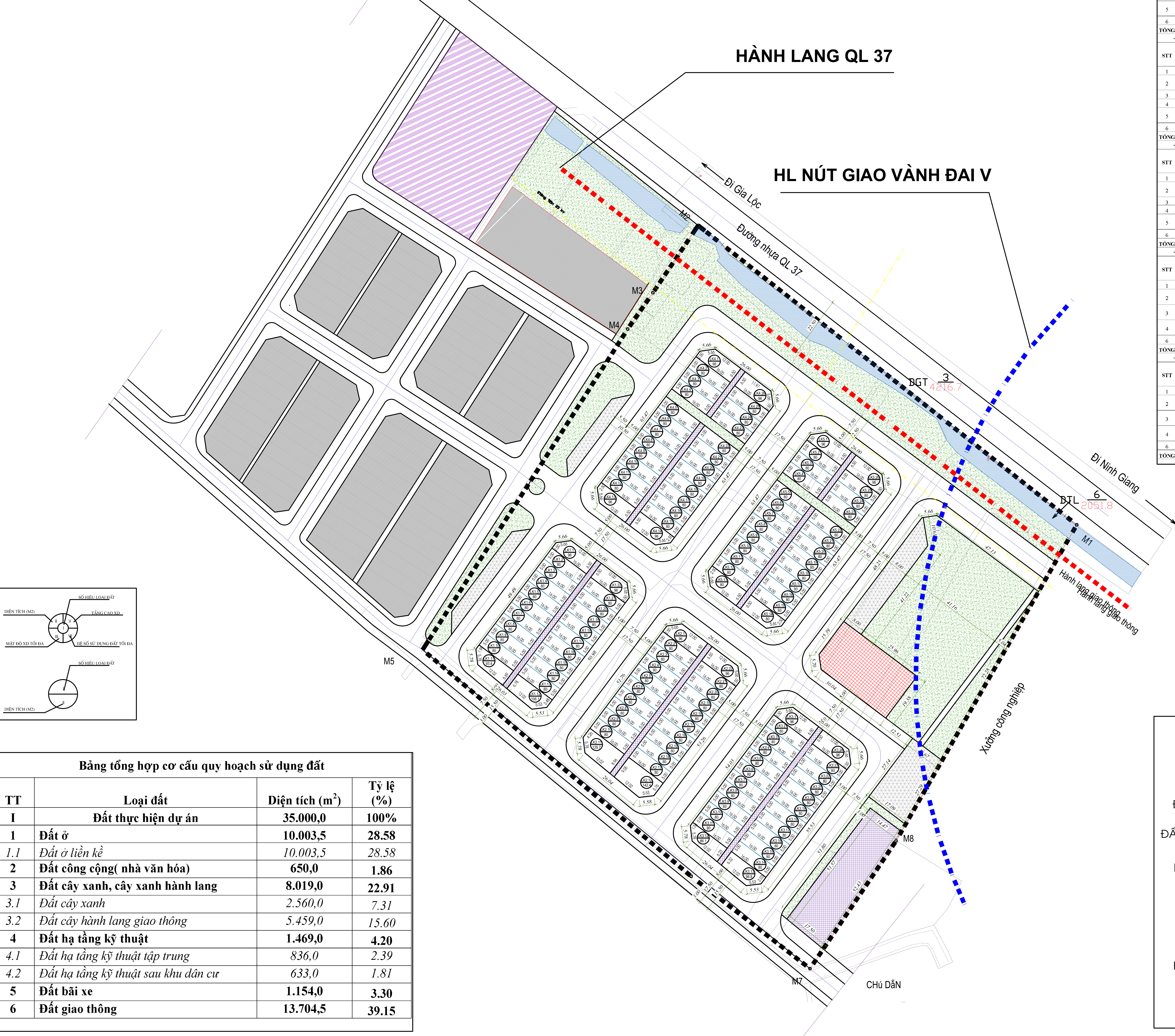


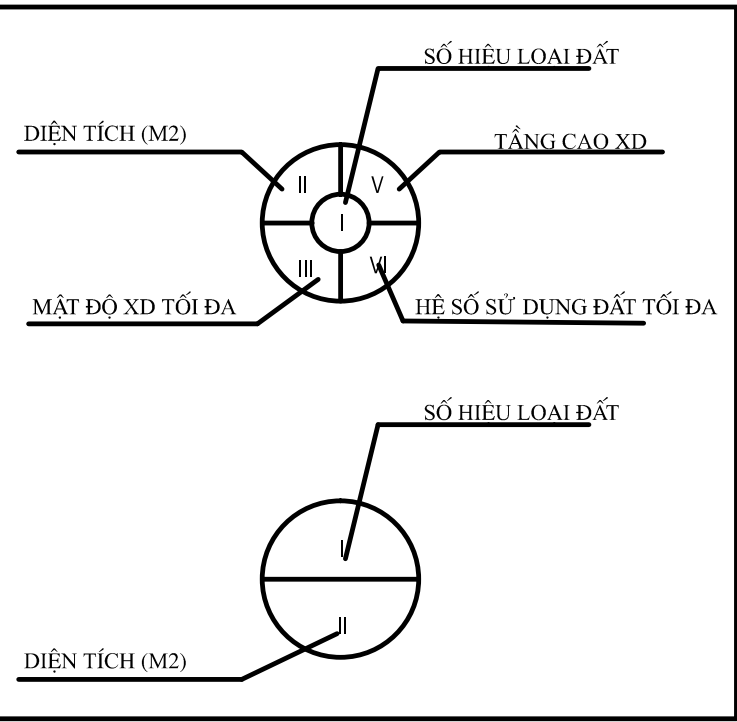
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DÂN MỚI XÃ QUẢNG NGHIỆP - HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

ĐỊA ĐIỂM: X QUẢNG NGHIỆP - HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

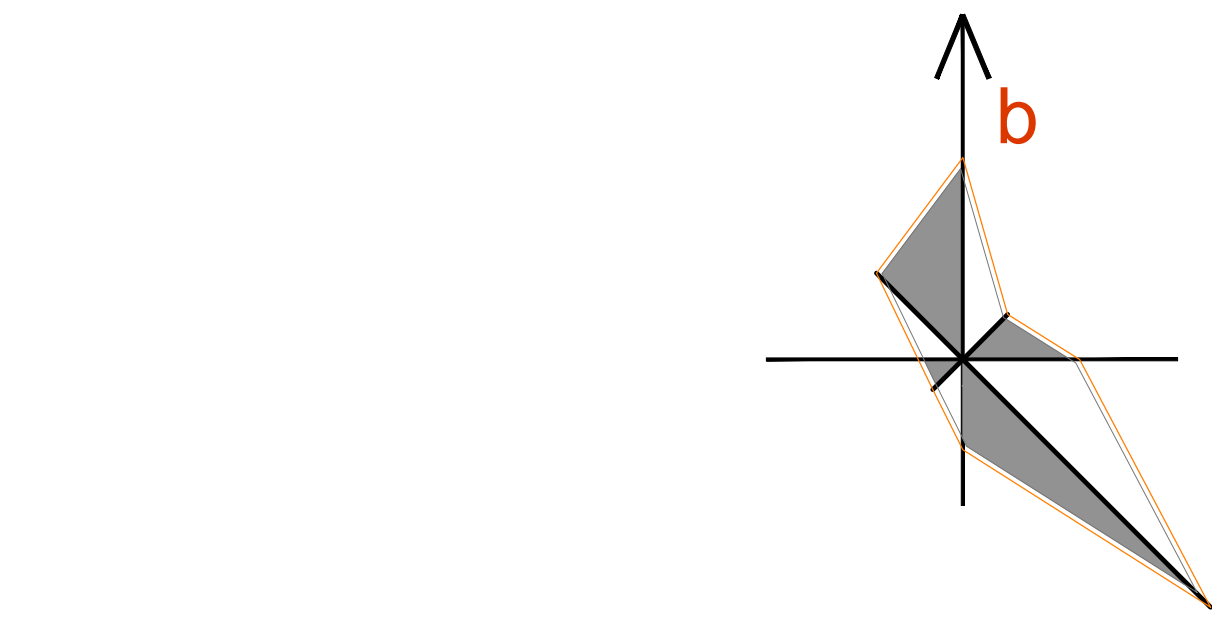
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHI TIẾT CHIA LÔ



- ĐẤT Ở LIÊN KỀ LK1					
STT	SỐ HIỆU LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	MẬT ĐỘ XD (%)	HỆ SỐ SD ĐẤT(LÀN)	TẦNG CAO
1	LK1.1	96	93	3.8	4
2	LK1.2 đến LK1.10	80	100	3.8	4
3	LK1.11	93.4	95	3.8	4
4	LK1.12	106.1	89	3.8	4
5	LK1.13 đến LK1.21	80	100	3.8	4
6	LK1.22	96	93	3.8	4
TỔNG	22 LÔ	1831.5	89-100	3.8	4
- ĐẤT Ở LIÊN KỀ LK2					
STT	SỐ HIỆU LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	MẬT ĐỘ XD (%)	HỆ SỐ SD ĐẤT(LÀN)	TẦNG CAO
1	LK2.1	96	93	3.8	4
2	LK2.2 đến LK2.10	80	100	3.8	4
3	LK2.11	129.7	85	3.8	4
4	LK2.12	142.4	82	3.9	4
5	LK2.13 đến LK2.21	80	100	3.8	4
6	LK2.22	96	93	3.8	4
TỔNG	22 LÔ	1904.1	82-100	3.8-3.9	4
- ĐẤT Ở LIÊN KỀ LK3					
STT	SỐ HIỆU LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	MẬT ĐỘ XD (%)	HỆ SỐ SD ĐẤT(LÀN)	TẦNG CAO
1	LK3.1	96	93	3.8	4
2	LK3.2 đến LK3.11	80	100	3.8	4
3	LK3.12	86.10	100	3.8	4
4	LK3.13	98.8	93	3.8	4
5	LK3.14 đến LK1.23	80	100	3.8	4
6	LK1.24	96	93	3.8	4
TỔNG	24 LÔ	1976.9	93-100	3.8	4
- ĐẤT Ở LIÊN KỀ LK4					
STT	SỐ HIỆU LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	MẬT ĐỘ XD (%)	HỆ SỐ SD ĐẤT(LÀN)	TẦNG CAO
1	LK4.1	96	93	3.8	4
2	LK4.2 đến LK4.12	80	100	3.8	4
3	LK4.13 đến LK4.14	96	93	3.8	4
4	LK4.15 đến LK4.25	80	100	3.8	4
6	LK4.26	96	93	3.8	4
TỔNG	26 LÔ	2144.0	93-100	3.8	4
- ĐẤT Ở LIÊN KỀ LK5					
STT	SỐ HIỆU LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	MẬT ĐỘ XD (%)	HỆ SỐ SD ĐẤT(LÀN)	TẦNG CAO
1	LK5.1	96	93	3.8	4
2	LK5.2 đến LK5.12	80	100	3.8	4
3	LK5.13 đến LK5.14	96	93	3.8	4
4	LK5.15 đến LK5.25	80	100	3.8	4
6	LK5.26	96	93	3.8	4
TỔNG	26 LÔ	2144.0	93-100	3.8	4



Bảng tổng hợp cơ cấu quy hoạch sử dụng đất			
TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất thực hiện dự án	35.000,0	100%
1	Đất ở	10.003,5	28.58
1.1	Đất ở liên kề	10.003,5	28.58
2	Đất công cộng(nhà văn hóa)	650,0	1.86
3	Đất cây xanh, cây xanh hành lang	8.019,0	22.91
3.1	Đất cây xanh	2.560,0	7.31
3.2	Đất cây hành lang giao thông	5.459,0	15.60
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	1.469,0	4.20
4.1	Đất hạ tầng kỹ thuật tập trung	836,0	2.39
4.2	Đất hạ tầng kỹ thuật sau khu dân cư	633,0	1.81
5	Đất bãi xe	1.154,0	3.30
6	Đất giao thông	13.704,5	39.15



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ...../QĐ-UBND, NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2023

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN TỨ KỲ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ...../TTR-KHT, NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2023

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN X QUẢNG NGHIỆP

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ...../TTR-UBND, NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2023

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ MỚI
XÃ QUẢNG NGHIỆP-HUYỆN TỨ KỲ- TỈNH HẢI DƯƠNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHI TIẾT CHIA LÔ

BẢN VẼ: QH - 04	GHÉP: 1A1	HT: 2023
THIẾT KẾ QH	KTS. NGUYỄN QUANG VINH	
CHỦ TRÌ HTKT	KS. NGUYỄN THỊ THÁI HẢI	
CHỦ NHIỆM, CHỦ TRÌ QH	KTS. NGUYỄN TUẤN NGỌC	
TRƯỞNG PHÒNG	KTS. NGUYỄN TUẤN NGỌC	
Q.L. KỸ THUẬT	KTS. NGUYỄN TUẤN NGỌC	

GIÁM ĐỐC:

THS. KTS. TRẦN VIỆT THẮNG

SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
ĐỊA CHỈ: SỐ 5 ĐƯỜNG THANH NIÊN, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
TEL: 0220 833.457